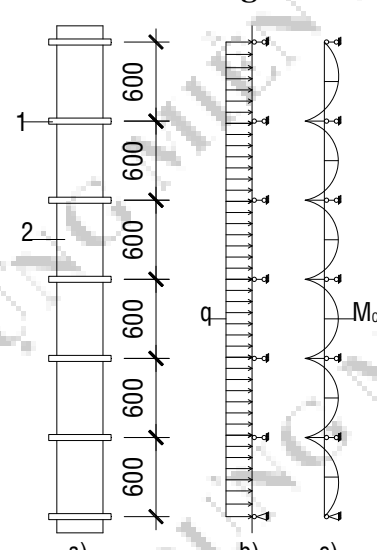


BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 21/5/2025
Môn: KỸ THUẬT THI CÔNG 1 (ngành Xây dựng)
(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
1		Phương pháp hạ mực nước ngầm bằng rãnh lộ thiên - Ưu điểm: + Dễ thi công, dụng cụ thi công đơn giản, công nhân phổ thông đều thực hiện được nếu thi công bằng phương pháp thủ công. + Linh động trong việc chọn lựa sử dụng cơ giới để đào rãnh.	0,5đ
		- Nhược điểm: + Mặt bằng thi công phải rộng. + Khi bơm hút nước với vận tốc cao có thể phá hoại cấu trúc đất nền và dễ gây sạt lở đất.	0,5đ
		Phương pháp hạ mực nước ngầm bằng kim lọc hút nông - Ưu điểm: + Chủ động hạ mực nước ngầm theo yêu cầu. + Giữ được cấu trúc tự nhiên của đất. + Giữ được độ ổn định mái đất thành hố đào.	0,75đ
		- Nhược điểm: + Tính toán, bố trí kim lọc phức tạp. + Công nhân sử dụng phải được đào tạo. + Chi phí đầu tư cao.	0,75đ
Tổng điểm câu 1			2,5đ
2		Kiểm tra bê tông bao gồm kiểm tra: - Ván khuôn, đà giáo, sàn công tác. Vị trí đặt cốt thép, nơi phải chừa lỗ trống.	0,25đ
		- Chiều dày lớp bê tông bảo vệ, điều kiện vệ sinh.	0,25đ
		- Thành phần, phẩm chất của vật liệu: cát, đá, xi măng, nước.	0,25đ

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
		- Độ sụt của bê tông được kiểm tra ngay sau mẻ đầu tiên nếu trộn tại hiện trường, và sau mỗi lần giao nhận nếu là bê tông thương phẩm.	0,25đ
		- Đối với từng cấu kiện bê tông thì cứ $\leq 20\text{m}^3$ lấy một tổ mẫu để kiểm tra cường độ theo mác thiết kế.	0,25đ
		Nghiệm thu bê tông phải có đầy đủ hồ sơ:	
		- Chất lượng công tác cốt thép (biên bản nghiệm thu trước lúc đổ bê tông). Kết quả mẫu thử chất lượng bê tông.	0,25đ
		- Cao độ, kích thước, hình dáng, vị trí kết cấu, các chi tiết đặt sẵn, khe co giãn so với thiết kế.	0,25đ
		- Bản vẽ hoàn công của từng loại kết cấu.	0,25đ
		- Các bản vẽ cho phép thay đổi các chi tiết và các bộ phận trong thiết kế.	0,25đ
- Quyển nhật ký thi công.	0,25đ		
Tổng số điểm câu 2			2,50đ
3	1	Các sơ đồ tính toán và biểu đồ mô men với khoảng cách 2 gang kể cận cách đều $l = 0,6\text{m}$ a) Sơ đồ thực b) Sơ đồ tính c) Biểu đồ mô men 1- Gông cột 2- Ván khuôn cột q_{tt}: tải trọng tính toán M_c: Trị mô men tính toán 	2,00đ
	2	Công thức trị mô men tính toán và giải thích các đại lượng $M_c = \frac{q_{tt} l^2}{10}$	1,00đ

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
		Trong đó: q_{tt} - Tải trọng tính toán. l - Khoảng cách các gông sườn. M_c - Trị số mô men chọn để tính toán.	
	3	Điều kiện để kiểm tra độ võng hệ ván khuôn trên và giải thích các đại lượng Điều kiện: $f \leq [f]$ Trong đó: f: độ võng tính toán $[f]$: độ võng cho phép Bằng $(1/400) \times \text{chiều dài tính toán} \rightarrow$ Khi kết cấu nhìn thấy Bằng $(1/250) \times \text{chiều dài tính toán} \rightarrow$ Khi kết cấu bị che khuất	1,00đ
	4	Tính l (khoảng cách giữa 2 gông) theo điều kiện cường độ: Từ điều kiện cường độ $M_C \leq [\sigma]_u \times W$, qua các biến đổi, ta được $l = \sqrt{\frac{10 \times [\sigma]_u \times \frac{h_t \times \delta_t^2}{6}}{q_{tt}}};$ $l = \sqrt{\frac{10 \times 1,35 \times 10^4 \times \frac{0,35 \times 0,025^2}{6}}{11,2}} = 0,663\text{m}$ $\Rightarrow$ Thỏa khoảng cách gông cột.	1,00đ
Tổng điểm câu 3			5,00đ